

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2023

V/v tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga;

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1040/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1982; địa chỉ: số 14/4A, L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Có mặt);

2. **Bị đơn:** Bà Hồ Thị Mỹ T, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn Minh Q trình bày: Vợ chồng tự tìm hiểu đi đến kết hôn năm 2006, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm trong

cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và không còn sống chung từ năm 2008 cho đến nay. Nay thấy tình cảm không còn ông Q yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị Mỹ T; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 02/02/2006. Hiện con chung đang sống với ông Q, sau khi ly hôn ông Q yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn Bà Hồ Thị Mỹ T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Mỹ T vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Minh Q đối với bà Hồ Thị Mỹ T.
- Ông Nguyễn Minh Q được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 02/02/2006, bà Hồ Thị Mỹ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Minh Q yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị Mỹ T, bà Mỹ T có nơi cư trú ấp A, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Hồ Thị Mỹ T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Mỹ T là có căn cứ.

[3] Ông Nguyễn Minh Q yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị Mỹ T. Ông Q và bà Mỹ T có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo ông Q trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và không còn sống chung từ năm 2008 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc ông Q yêu cầu ly hôn và triệu tập bà Mỹ T tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng bà Mỹ T vắng mặt.

mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của ông Q. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Q và bà Mỹ T đã diễn ra trong thời gian dài, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Q là phù hợp.

[4] Về quan hệ con chung: Ông Q xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 02/02/2006. Hiện con chung đang sống với ông Q. Khi ly hôn ông Q yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, con chung do ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết bà Mỹ T cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của ông Q. Bên cạnh đó, cháu P cũng có nguyện vọng được sống cùng cha. Do đó, để ông Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với pháp luật và nguyện vọng của cháu.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông Q không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về quan hệ nợ chung: Ông Q trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Q đối với bà Hồ Thị Mỹ T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Q được ly hôn với bà Hồ Thị Mỹ T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 67/KH/2006, quyển số 01, ngày 14 tháng 4 năm 2006, do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Minh Q và bà Hồ Thị Mỹ T không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Minh Q được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 02/02/2006. Bà Hồ Thị Mỹ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Minh Q cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Hồ Thị Mỹ T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc ông Nguyễn Minh Q xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì ông Nguyễn Minh Q và bà Hồ Thị Mỹ T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Minh Q phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0013111 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 23 tháng 12 năm 2022. Ông Nguyễn Minh Q đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Thư

